

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 03/4/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Bùi Đức Tùng

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Lê Tiến Thành;

+ 4/ Vũ Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa:

+ 1// Nguyễn Vinh Đoàn, Thẩm tra viên Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3;

+ 3/ Đỗ Văn Duy, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 33 (VKSQSKV33) tham gia phiên tòa: 4/ Vũ Văn Kỳ, Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 03/4/2025, tại Hội trường, Ban Chỉ huy quân sự huyện Yờn Mỹ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST- HS ngày 07/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HS ngày 21/3/2025 đối với bị cáo:

Lưu Đình B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/9/1992; nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; số định danh cá nhân: 033092003146; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình P và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 05/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chưa được xóa án tích. Ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/9/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/4/1972; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 1// QNCN, Y sĩ, Ban H3, Ban Chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H (Đã chết ngày 08/10/2023).

- *Người đại diện của bị hại Nguyễn Văn H:* Chị Nguyễn Thị H1 (là con đẻ của bị hại H); sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lưu Thị Giang H2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, Lưu Đình B không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ Ethanol 24.648 mmol/l điều khiển xe mô tô Honda wave RS biển số (BS) 89H9-5750 dung tích xy lanh 100 cm³ đi trên Đường C theo hướng từ xã G đến xã T. Khi đến Km6+100 thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm “Đường bị thu hẹp” nên xe mô tô do B điều khiển xảy ra va chạm với xe mô tô BS 89F1-208.99 do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi phía trước theo chiều ngược lại. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn H chết, xe mô tô BS 89F1-208.99 bị hư hỏng thiệt hại 17.350.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tối ngày 08/10/2023 trước khi xảy ra tai nạn, bị cáo là người điều khiển xe mô tô BS 89H9-5750. Xe mô tô BS 89H9-5750 là tài sản của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L, bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên tham gia giao thông. Sau khi sự việc xảy ra, bản thân bị cáo bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92% nên không nhớ rõ bất kỳ nội dung nào liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Bị cáo đã nhờ chị gái là chị Lưu Thị Giang H2 thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại H số tiền là 50.000.000 đồng.

Lời khai của người đại diện của bị hại có nội dung: Sau khi tai nạn xảy ra, ngày 03/01/2024 gia đình bị cáo B đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình tôi số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình tôi đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu phải bồi thường thêm gì khác; xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yờn Mỹ, tỉnh Hưng Yên lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 08/10/2023 thể hiện: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 6+100 đường C thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông mặt đường rộng 8,6m, là khu vực đang thi công, sửa chữa đường. Xe mô tô BS 89H9-5750 bị đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay về đường trái, đuôi xe quay về đường phải; tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép đường phải lần lượt 4,9m và 4,1m. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô BS 89H9-5750 về hướng Tân Lập 0,6m là tâm trục bánh sau xe mô tô BS 89F1-208.99, xe đổ nghiêng phải, đầu xe quay về đường trái, đuôi xe quay về đường phải; tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép đường phải lần lượt là 6m và 5,1m. Cách tâm trục bánh sau xe mô tô BS 89H9-5750 về hướng Tân Lập 2,8m là tâm khu vực vết máu loang kích thước (1,8x0,5)m; tâm vết máu cách mép đường phải 3,4m; cách tâm trục bánh sau xe mô tô BS 89H9-5750 về hướng Tân Lập 4,3m là gót chân tử thi nam giới cách mép đường phải

5,3m quay hướng lề đường phải; trong tư thế nằm ngửa, hai chân duỗi thẳng, hai gót chân sát nhau; đỉnh đầu từ thì quay hướng lề đường trái, cách mép đường phải 6,7m. Mở rộng hiện trường về hướng T, lề đường trái đang được đào xới để thi công, tại đầu Km6+800 có đặt các biển báo hiệu “Công trường đang thi công”, biển báo hiệu nguy hiểm “Đi chậm”. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô BS: 89H9-5750 về hướng xã G 37,2m bên phải đường là biển báo nguy hiểm “Đường bị thu hẹp”.

Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H xác định: Dấu vết biến dạng (cong, gập) dạng hình chữ V tại vị trí mặt ngoài bên trái vành bánh xe phía trước của xe mô tô BKS: 89H9 - 5750 sát vị trí chân van, có lực tác động mạnh làm biến dạng từ ngoài vào trong tâm bánh xe, phù hợp với dấu vết cong biến dạng gãy vỡ tại vị trí mặt trước bệ đỡ chân trái của xe mô tô BKS: 89F1 - 208.99, trên đám này tại phần khung kim loại giá đỡ chân bị cong vắn, mài trượt, mất lớp kim loại, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Dấu vết gãy vỡ, mài trượt mất lớp kim loại (bám dính chất màu đen) tại vị trí tai má moay ơ (đĩa răng) phía bên trái bánh xe phía trước của xe mô tô BKS: 89H9-5750, dấu vết có chiều từ ngoài vào trong tâm bánh xe, phù hợp với đám dấu vết mài cắt, trượt xước, mất lớp kim loại, mất sơn màu đen bên ngoài ở mặt ngoài ổ phanh bánh xe phía trước của xe mô tô BKS: 89F1 - 208.99, dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau. Dấu vết mài trượt, mất kim loại tại vị trí đầu trục và ốc bên trái bánh xe phía trước xe mô tô BKS: 89H9-5750, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau, phù hợp với dấu vết mài trượt mất sơn, mất kim loại tại vị trí mặt trước gờ giảm sóc bên trái của bánh xe phía trước xe mô tô BKS: 89F1 - 208.99, dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau.

Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của V, Bộ C đối với 01 file video thể hiện: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định. Xe mô tô di chuyển theo hướng từ phía trên bên phải khung hình đến phía trên bên trái khung hình.

Kết luận giám định tử thi số 216/KLGĐTT-PC09 ngày 13/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H xác định: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn H là do đa chấn thương.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 09/10/2023 của Bệnh viện H4 đối với Lưu Đình B có nội dung: Định lượng Ethanol [Máu] 24.648 mmol/l.

Công văn số 3103/SGTVT-P5 ngày 28/11/2023 của Sở G, Ủy ban nhân dân tỉnh H xác định: Không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô đối với Lưu Đình B tại T thông tin quản lý Giấy phép lái xe của Cục Đ.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 04/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xác định: Giá trị thiệt hại xe mô tô BS 89F1-208.99 là 17.350.000 đồng.

Lời khai của người làm chứng chị Lưu Thị Giang H2 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV33 ngày 06/3/2025, VKSQSKV33 đã truy tố bị cáo Lưu Đình B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, KSV giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Đình B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. KSV đề nghị HĐXX:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Lưu Đình B từ 36 đến 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo B đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 03/01/2024. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BS 89F1-208.99; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen, BS 89H9-5750 và giấy tờ liên quan cho người đại diện của bị hại và chủ sở hữu theo Biên bản giao nhận ngày 14/11/2023; các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 16/01/2025 là đúng quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lưu Đình B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với lời luận tội của KSV, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện để phụng dưỡng cha mẹ, đi làm để nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yôn Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 3; VKSQSKV33; Điều tra viên; KSV thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan

và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[02] Lời khai của bị cáo, người đại diện của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau. HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, tại Km6+100 Đường C, thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lưu Đình B không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ Ethanol là 24.648 mmol/l, điều khiển xe mô tô BS 89H9-5750 theo hướng từ xã G xã T; do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm nên đã va chạm với xe mô tô BS 89F1-208.99 do anh Nguyễn Văn H điều khiển phía trước ngược chiều. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn H chết, xe mô tô BS89F1-208.99 bị hư hỏng thiệt hại 17.350.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về Tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Bị cáo Lưu Đình B tự ý lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô BS 89H9-5750 của bà Nguyễn Thị L, bà L hoàn toàn không biết sự việc trên. Do đó không có căn cứ xử lý TNHS đối với bà Nguyễn Thị L.

Nội dung lời luận tội và đề nghị của KSV là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[03] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[04] Bị cáo có nhân thân không tốt, nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92%; bố bị cáo bị ung thư, mẹ bị cáo bị tai nạn giao thông nên sức khỏe của bố mẹ bị cáo đều yếu.

[05] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Trong vụ án này, lỗi gây ra hậu quả hoàn toàn thuộc về bị cáo; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng

khoản 1 Điều 38 của BLHS cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[06] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lưu Đình B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại Nguyễn Văn H.

Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo Lưu Đình B đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn H tổng số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại H đã nhận số tiền trên theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 03/01/2024. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[07] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 chiếc xe mô tô BS 89F1-208.99; 01 chiếc xe mô tô BS 89H9-5750 và giấy tờ liên quan cho người đại diện của bị hại và chủ sở hữu theo Biên bản giao nhận ngày 14/11/2023; các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/01/2025 là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[08] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lưu Đình B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lưu Đình B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo B đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lưu Đình B đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn H tổng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Gia đình bị hại H đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 03/01/2024.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lưu Đình B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2025) bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 3;
- Phòng Thi hành án Quân Khu 3;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Bùi Đức Tùng